

# PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 277 | Ngày: 10/05/2026 14:22

## Thông tin ca làm việc

Người tạo: Thuý Vy

Doanh thu: 6.889.100 đ

Tiền mặt: 4.111.100 đ

Chuyển khoản Tingbox: 2.778.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

## Nguyên vật liệu cuối ca

| STT | Tên             | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 1   | Bánh Orio       | 6.00 Cái    | 0.54 Cây    | 0.00 Cây        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 2   | Bột Cacao       | 275.00 gram | 0.45 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 3   | Bột Đá Xay      | 916.00 gram | 0.08 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 4   | Bột Milk Foam   | 149.00 gram | 0.85 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 5   | Cà Phê          | 191.00 gram | 1.81 túi    | 0.00 túi        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 6   | Syrup Đường Đen | 764.00 ml   | 0.19 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 7   | Mút đào         | 706.00 gram | 0.00 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 8   | Hồng Trà        | 104.00 gram | 0.83 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                  | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|----------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 9   | Soda                 | 13.00 lon   | 0.00 Lon    | 4.00 Lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 10  | Syrup Bạc Hà         | 780.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 11  | Syrup Lựu Đỏ         | 603.00 ml   | 0.14 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 12  | Mứt Chanh Dây        | 860.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 13  | Mứt Kiwi             | 999.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 14  | Mứt Mãng Cầu         | 1020.00 ml  | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 15  | Mứt Việt Quất        | 766.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 16  | Mứt Xoài             | 784.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 17  | Sữa Tươi Không Đường | 386.00 ml   | 2.61 Hộp    | 1.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 18  | Syrup Curacao        | 637.00 ml   | 0.16 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 19  | Syrup Đào            | 915.00 ml   | 0.08 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 20  | Mứt ổi hồng          | 551.00 gram | 0.00 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 21  | Trà Ô Long           | 24.00 gram  | 0.96 Gói    | 4.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 22  | Nước suối            | 11.00 chai  | 0.00 chai   | 0.00 chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                         | Tồn thực tế  | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|-----------------------------|--------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 23  | Trà Ô Long Đào              | 171.00 gram  | 0.72 Gói    | 2.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 24  | Sốt Matcha                  | 523.00 ml    | 0.17 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 25  | Sốt Caramel                 | 491.00 ml    | 0.22 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 26  | Sốt Chocolate               | 398.00 ml    | 0.37 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 27  | Syrup Táo                   | 1092.00 ml   | 0.00 Chai   | 0.00 Chai       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 28  | Bột Kem Muối                | 251.00 ml    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 29  | Bánh Tuổi Thơ Vị Dừa - Tròn | 8.00 Hộp     | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 30  | Bánh Tuổi Thơ Vị Dừa - Dài  | 3.00 Hộp     | 0.00 Hộp    | 0.00 Hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 31  | Bia Heineken xanh           | 24.00 Lon    | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 32  | Cam                         | 1993.00 gram | 1.01 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 33  | Cà Rốt                      | 3605.00 gram | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 34  | Chanh Vàng                  | 286.00 gram  | 0.00 Kg     | 0.00 Kg         | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 35  | Dưa Hấu                     | 4310.00      | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 36  | Pepsi                       | 17.00 lon    | 0.00 lon    | 0.00 lon        | Bổ sung thực tế cuối ca |

| STT | Tên                       | Tồn thực tế | Cần bổ sung | Bổ sung thực tế | Ghi chú                 |
|-----|---------------------------|-------------|-------------|-----------------|-------------------------|
| 37  | Trà dưỡng tâm             | 9.00 Gói    | 1.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 38  | Trà dưỡng nhan            | 9.00 Gói    | 1.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 39  | Vải Ngâm                  | 12.00 Trái  | 0.00 Trái   | 0.00 Trái       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 40  | Đậu Phộng Tỏi Ớt          | 23.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 41  | Đậu Phộng Tôm - Rong Biển | 25.00 Gói   | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 42  | Hương Dương               | 6.00 Gói    | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 43  | Bánh Sữa Lớn              | 25.00 Bịch  | 0.00 Bịch   | 0.00 Bịch       | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 44  | Bột Matcha                | 536.00 gram | 0.00 Gói    | 0.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 45  | Trà lài                   | 90.00 Gram  | 0.00 Gói    | 5.00 Gói        | Bổ sung thực tế cuối ca |
| 46  | Rich lùn                  | 250.00 ml   | 0.00 hộp    | 0.00 hộp        | Bổ sung thực tế cuối ca |

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....